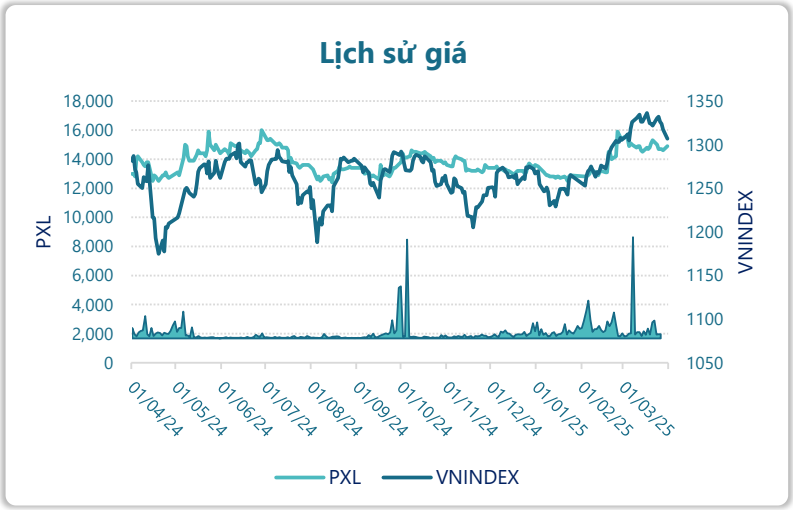
FireAnt

CTCP Đầu tư khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn (UPCOM: PXL)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**14,900**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,400
SL cổ phiếu LH	175,997,700
KLGD BQ 20 phiên (CP)	281,400
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,622
P/E	4781.6
EPS	3

DT thuần

Q1/25

1.46

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.34| -47.8%

YoY: ▼1.42| -49.3%

LN sau thuế

Q1/25

0.09

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.25| -72.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

13.0%

+/- YoY: ▲ 5.7%

DT thuần

2024

10.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.80| -14.5%

LN sau thuế

2024

0.91

tỷ VNĐ

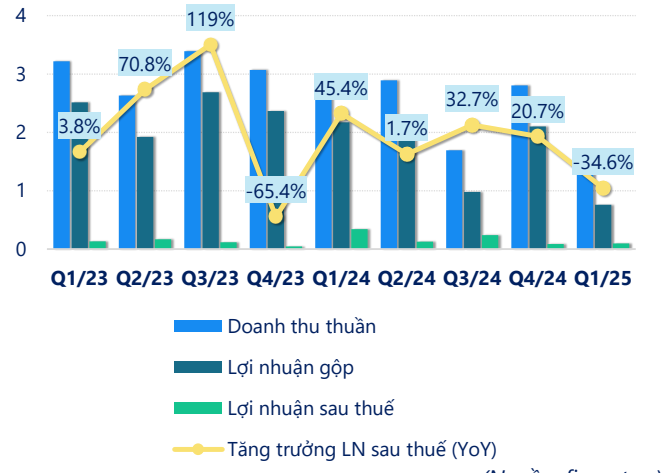
YoY: ▲ 0.38| 70.2%

ROE

2024

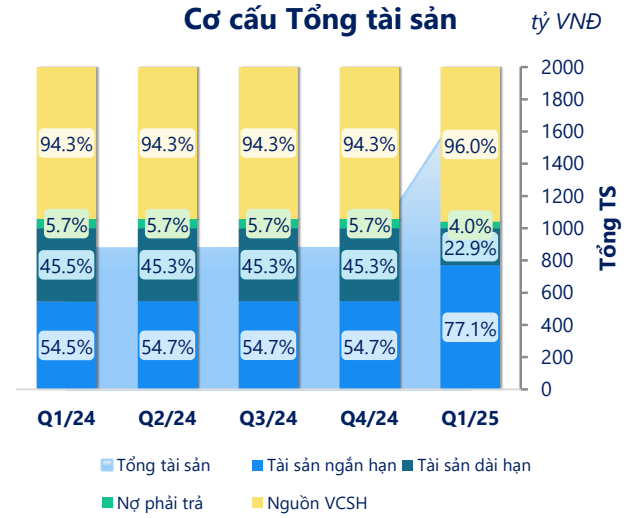
0.1%

Kết quả kinh doanh



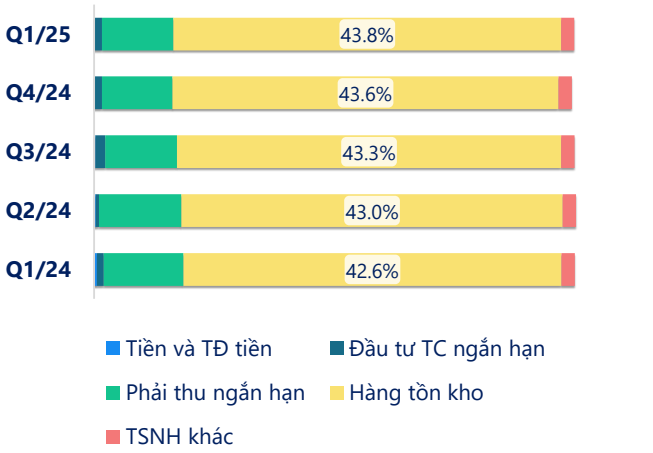
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



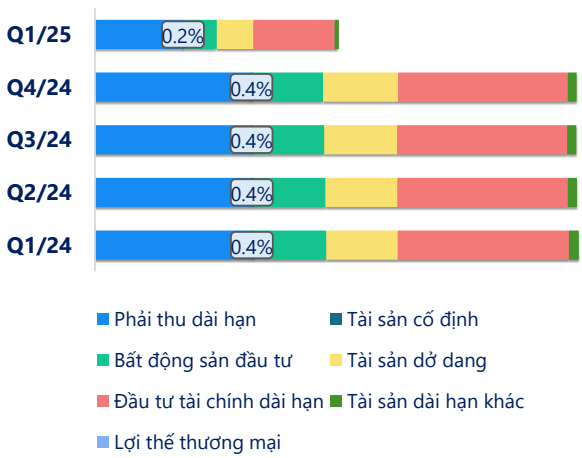
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



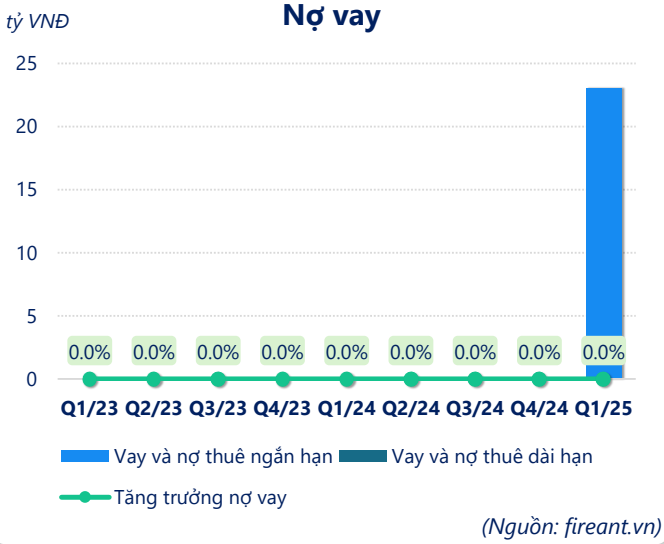
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



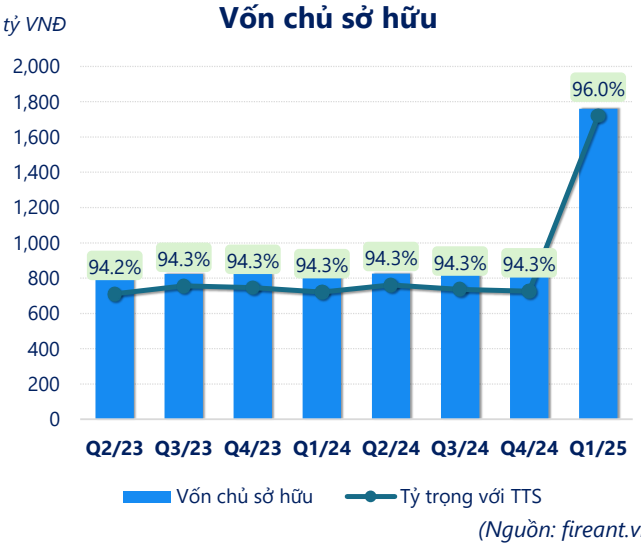
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



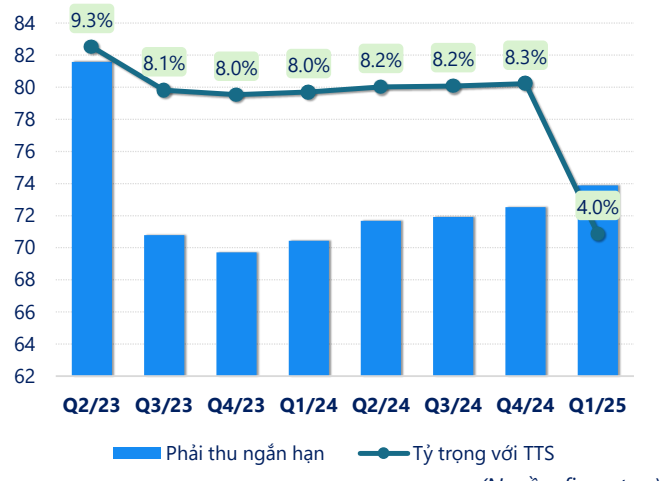
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



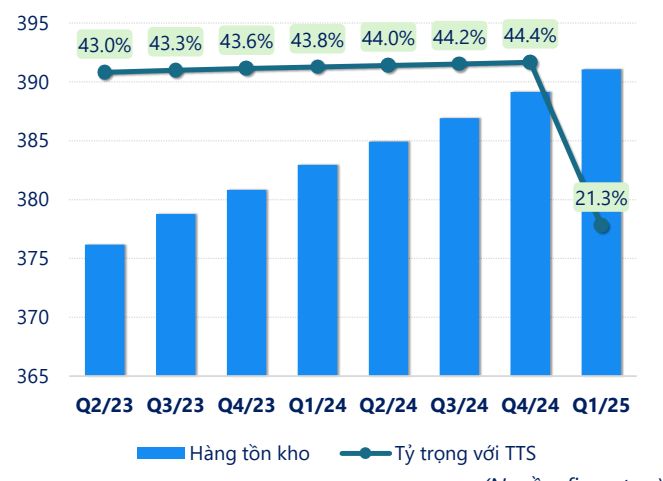
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



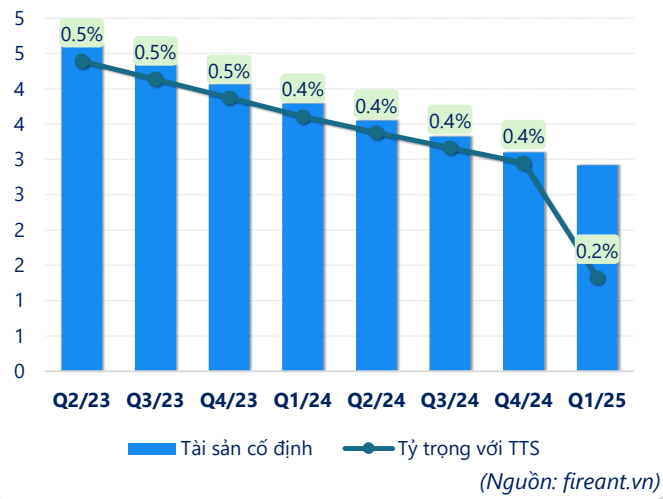
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



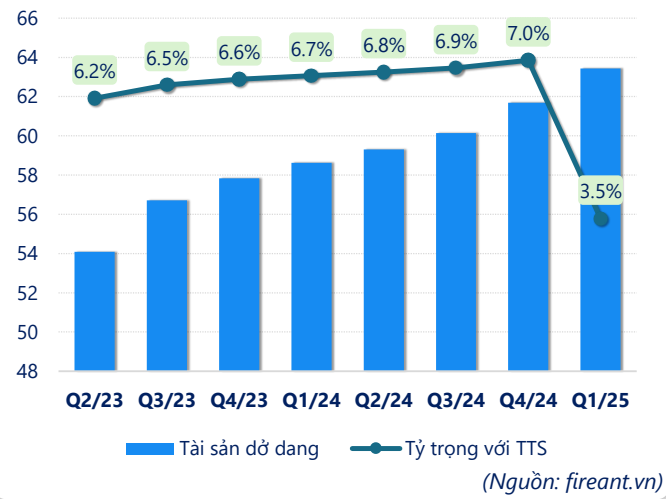
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



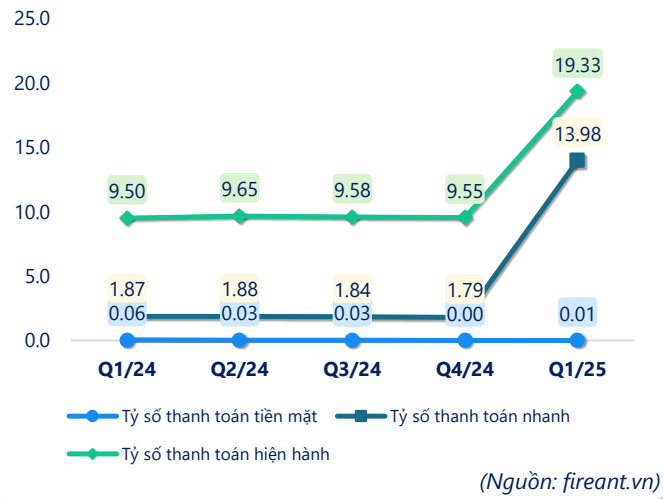
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



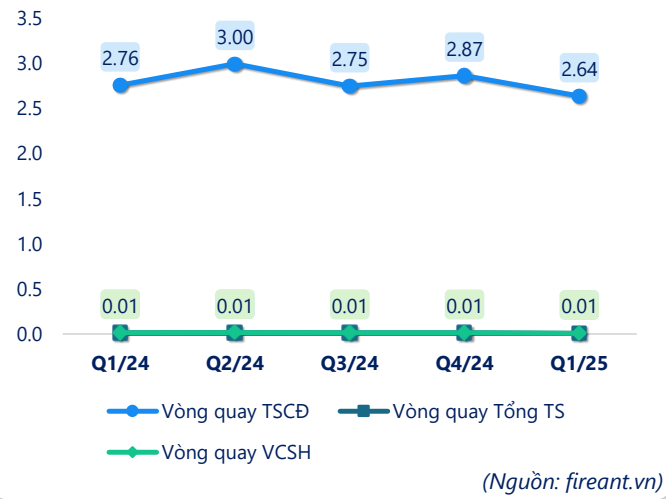
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**875**	**875**	**875**	**876**	**1,833**
Tài sản ngắn hạn	**477**	**478**	**479**	**479**	**1,413**
Tiền và tương đương tiền	2.82	1.59	1.41	0.21	0.37
Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.73	7.13	6.09	4.54	935
Phải thu ngắn hạn	70.4	71.7	71.9	72.5	73.9
Hàng tồn kho	383	385	387	389	391
Tài sản ngắn hạn khác	13.0	12.9	12.7	12.6	12.7
Tài sản dài hạn	**398**	**396**	**396**	**396**	**420**
Phải thu dài hạn	127	127	127	127	150
Tài sản cố định	3.79	3.55	3.32	3.10	2.92
Bất động sản đầu tư	59.5	58.8	58.2	57.5	56.8
Tài sản dở dang	58.6	59.3	60.1	61.7	63.4
Đầu tư tài chính dài hạn	141	140	140	140	140
Tài sản dài hạn khác	8.14	7.74	7.58	7.20	6.82
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**50.2**	**49.6**	**50.0**	**50.2**	**73.1**
Nợ ngắn hạn	**50.2**	**49.6**	**50.0**	**50.2**	**73.1**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	23.0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.29	0.27	0.27	0.28	0.27
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**825**	**825**	**825**	**825**	**1,760**
Vốn chủ sở hữu	**825**	**825**	**825**	**825**	**1,760**
Vốn điều lệ	827	827	827	827	1,761
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)